TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2018/DS– ST
Ngày: 18/10/2018
V/v"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HOÀ, TỈNH PHÚ YÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Trọng Khá;
2. Bà Đào Thị Ngâm;

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký Toà án.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuy Hoà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 180/2016/TLST – DS ngày 27/10/2016 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2018/QĐXXST – DS ngày 05/10/2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thanh S – sinh năm 1964; Trú tại: đường T, phường M, thành phố T, Phú Yên. Có yêu cầu xử vắng mặt.

2.Bị đơn: Bà Dương Thị Ánh P; Trú tại: đường T, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện ngày 02/5/2013, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S yêu cầu bà Dương Thị Ánh P trả nợ số tiền 5.000.000đ, lãi 1,125%/tháng từ ngày vay cho đến ngày trả nợ cuối cùng theo Giấy nhận nợ vay tiền ngày 30/9/2011.

-Theo đơn khởi kiện ngày 02/5/2013, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S yêu cầu bà Dương Thị Ánh P trả nợ số tiền 5.000.000đ, lãi 1,125%/tháng từ ngày vay cho đến ngày trả nợ cuối cùng theo Giấy nhận nợ vay tiền ngày 30/10/2011, số tiền

5.000.000đ, lãi 1,125%/tháng từ ngày vay cho đến ngày trả nợ cuối cùng theo Giấy nhận nợ vay tiền ngày 30/12/2011.

-Theo đơn khởi kiện ngày 04/7/2014, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S yêu cầu bà Dương Thị Ánh P trả nợ số tiền 5.000.000đ, lãi 1,125%/tháng từ ngày vay cho đến ngày trả nợ cuối cùng theo Giấy nhận nợ vay tiền ngày 30/8/2011.

-Bị đơn bà Dương Thị Ánh P vắng mặt không có lời trình bày.

Tại phiên tòa:

-Nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt không có lời trình bày;

-Bị đơn vắng mặt không có lời trình bày.

-Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn không tuân thủ quy định của BLTTDS nên phải chịu hậu quả pháp lý.

+ Về nội dung vụ án: áp dụng các Điều 471, 474, 476 BLDS 2005, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả nợ gốc cho nguyên đơn tổng cộng 20.000.000đ (theo các giấy nhận nợ vay tiền ngày 30/8/2011, 30/9/2011, 30/10/2011, 30/12/2011), lãi theo quy định của pháp luật. Về án phí: Bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ về khoản vay tài sản, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Tuy Hoà theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Dương Thị Ánh P đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ các Điều 227, 228, Điều 238 của BLTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2]Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[3]Về nợ gốc: Nguyên đơn khởi kiện bằng 03 đơn khởi kiện (cùng ngày 02/5/2013 nộp 02 đơn, ngày 04/7/2014 nộp 01 đơn), yêu cầu bị đơn trả các khoản vay: Số tiền gốc 5.000.000đ theo giấy nhận nợ vay tiền ngày 30/8/2011; Số tiền gốc 5.000.000đ theo Giấy nhận nợ vay tiền ngày 30/9/2011; Số tiền gốc

5.000.000đ theo Giấy nhận nợ vay tiền ngày 30/10/2011; Số tiền gốc 5.000.000đ theo Giấy nhận nợ vay tiền ngày 30/12/2011. Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã cung cấp các bản gốc Giấy nhận nợ vay tiền. Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã thụ lý giải quyết tại các hồ sơ vụ án số 286/2013/TLST-DS ngày 27/5/2013, thụ lý số 279/2013/TLST-DS ngày 27/5/2013, thụ lý số 180/2016/TLST-DS ngày 27/10/2016 và đã có Quyết định nhập vụ án số 01/2014/QĐ-DSST-NVA ngày 29/5/2014, Quyết định nhập vụ án số 03/2017/QĐ-DSST-NVA ngày 12/5/2017 để giải quyết cùng một vụ án.

[4]Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không cung cấp chứng cứ chứng minh có vay nợ hay đã trả nợ cho nguyên đơn, do đó, yêu cầu của bà S là có căn cứ chấp nhận, hợp đồng vay giữa các đương sự được xác lập và thực hiện từ năm 2011, giấy vay ngày 30/10/2011 hẹn ngày 30/11/2011 trả nợ, giấy vay ngày 30/12/2011 hẹn ngày 30/01/2012 trả nợ nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 688 BLDS 2015 và áp dụng các Điều 471, 474, 477, 478 BLDS 2005 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc **20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)*;**

[4]Về yêu cầu tính lãi: tại giấy vay ngày 30/8/2011, các bên thỏa thuận lãi 6%/tháng; giấy vay ngày 30/9/2011, ngày 30/10/2011, ngày 30/12/2011 các bên đều thỏa thuận lãi 5%/tháng là vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 476 BLDS 2005 nên chấp nhận tiền lãi bằng 150% lãi suất cơ bản 9%/năm = 1,125%/tháng, cụ thể:

[5]Từ ngày vay 30/8/2011 đến ngày xét xử sơ thẩm 18/10/2018 = (5.000.000 x 1,125%/tháng) x 07 năm 01 tháng 18 ngày = **4.815.000đ;**

[6]Từ ngày vay 30/9/2011 đến ngày xét xử sơ thẩm 18/10/2018 = (5.000.000 x 1,125%/tháng) x 07 năm 18 ngày = **4.758.750đ;**

[7]Từ ngày vay 30/10/2011 đến ngày xét xử sơ thẩm 18/10/2018 = (5.000.000 x 1,125%/tháng) x 06 năm 11 tháng 18 ngày = **4.702.500đ;**

[8]Từ ngày vay 30/12/2011 đến ngày xét xử sơ thẩm 18/10/2018 = (5.000.000 x 1,125%/tháng) x 06 năm 09 tháng 18 ngày = **4.590.000đ;**

[9]Tổng cộng tiền lãi bị đơn Dương Thị Ánh P phải trả cho nguyên đơn Hồ Thị Thanh S là 18.866.250đ, làm tròn số = **18.866.000đ** *(Mười tám triệu tám trăm sáu mươi sáu ngàn đồng)*

[10]Tổng cộng cả gốc và lãi bị đơn Dương Thị Ánh P phải trả cho nguyên đơn Hồ Thị Thanh S là **38.866.000đ (Ba mươi tám triệu tám trăm sáu mươi sáu**

ngàn đồng). Bị đơn phải chịu khoản lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 305 của Bộ luật dân sự 2005.

[7]Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 BLTTDS, khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 về án phí, lệ phí Toà án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471, 474, 476, 477, 478, 305 Bộ luật dân sự năm 2005;

Tuyên xử:

[1]Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S tại các đơn khởi kiện ngày 02/5/2013 và ngày 04/7/2014, buộc bị đơn bà Dương Thị Ánh P trả cho nguyên đơn Hồ Thị Thanh S số tiền **38.866.000đ (Ba mươi tám triệu tám trăm sáu mươi sáu ngàn đồng)** (trong đó gốc 20.000.000đ, lãi 18.866.000đ).

[2]Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 19/10/2018), nếu bị đơn chưa thanh toán xong số tiền nói trên thì phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[3]Về án phí: Bị đơn bà Dương Thị Ánh P phải chịu 1.943.000 đồng *(Một triệu chín trăm bốn mươi ba ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Bà Hồ Thị Thanh S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại tạm ứng án phí đã nộp số tiền **125.000đ** *(Một trăm hai mươi lăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu tiền số 10717 ngày 20/5/2013, **250.000đ** *(Hai trăm năm mươi ngàn đồng)* theo Biên lai thu tiền số 10694 ngày 20/5/2013, **125.000đ** *(Một trăm hai mươi lăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu tiền số 02029 ngày 25/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-VKSND thành phố Tuy Hòa
-TAND tỉnh Phú Yên
-Các đương sự
-Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Hà